

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thu Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N (Đã chết - Liệt sĩ) và bà Trần Thị H1 (đã chết); có vợ là Nghiêm Thị H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/02/2010, Công an huyện Đ tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Đánh bạc*”.

+ Ngày 23/01/2013, Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Tàng trữ pháo nổ*”.

+ Ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “*Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến ngày 08/9/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 08/9/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, xã C, huyện T, Thành phố H; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích sản xuất, buôn bán pháo nổ để kiếm lời nên Nguyễn Duy T đã tự giới thiệu với bạn bè, người quen về việc bản thân biết làm pháo nổ, ai cần mua thì đặt T làm. Khoảng giữa tháng 7/2023, một người đàn ông tên là L nhà ở huyện L, tỉnh Hà Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0339.753.516 gọi đến số điện thoại 0967.846.956 của Nguyễn Duy T đặt mua 10 bánh pháo nổ với số tiền là 2.600.000đồng, T đồng ý và hẹn khoảng 01 tháng sau sẽ giao hàng.

Để chuẩn bị nguyên liệu sản xuất pháo, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 truy cập vào mạng xã hội đặt mua: bột kali clorat ($KClO_3$), bột nhũ (bột nhôm), bột than (bột Cacbon) và bột diêm sinh (bột lưu huỳnh) của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000đồng. Sau khi nhận được hàng đặt mua và trả tiền trực tiếp cho người giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch), T đến các cửa hàng phế liệu, cửa hàng tạp hóa mua giấy màu đỏ (làm vỏ pháo nổ); màng nilon bọc thực phẩm (làm dây cháy chậm); keo 502 (dán bịt đầu pháo) và các dụng cụ để tự chế 01 con dao có tay cầm bằng kim loại gắn vào một tấm gỗ dùng để cắt ống pháo; 01 thiết bị làm bằng tấm gỗ gắn với tay cầm hình trụ bằng gỗ có đinh vít vào tay cầm để nén thuốc pháo; 01 xàng tự chế từ một ống nhựa một đầu được bịt bằng lưới để trộn nguyên liệu làm thuốc pháo nổ; 01 chiếc kéo để cắt dây cháy chậm và 01 chiếc đĩa tre để cuộn giấy làm ống pháo. T mang tất cả nguyên liệu và thiết bị trên về để ở nhà kho nhà chị Nguyễn Thị Q để tiến hành sản xuất pháo (T chung sống như vợ chồng với chị Q). T trộn các nguyên liệu gồm 06 lạng bột kali clorat, 02 lạng bột lưu huỳnh, 02 lạng bột than, 02 lạng bột nhôm (theo tỷ lệ 3:1:1:1) thành thuốc pháo nổ sau đó dùng xàng tự chế trộn cho thuốc pháo đều và tơi mịn, dùng đĩa quần giấy màu đỏ thành nhiều lớp, nén chặt thành hình ống trụ tròn rồi rút đĩa ra để rỗng lõi ở giữa và dùng dao tự chế cắt thành các đoạn KT(5x2,5)cm. Tiếp đó dùng thiết bị tự chế bịt một đầu ống pháo lại, dùng keo 502 để gắn chặt. Dây cháy chậm làm bằng cách cho thuốc pháo vào màng nilon bọc thực phẩm rồi cuộn thành nhiều lớp và dùng kéo cắt một số dây dài khoảng 4cm, một số dây dài khoảng 1,8m. Để làm một bánh pháo, T cho

thuốc pháo và dây cháy chậm vào ống pháo rồi dùng thiết bị tự chế nén lại, sau đó cho cát và keo 502 để bịt hai đầu mỗi quả pháo để thừa một đầu dây cháy chậm bên ngoài, dùng dây cháy chậm dài 1,8m đặt theo một dây nylon bên nhiều quả pháo nổ lại thành một bánh pháo dài khoảng 1,8m. Khi làm xong 10 bánh pháo nổ, các nguyên liệu thừa và thiết bị dùng để sản xuất pháo, T đều để ở kho nhà chị Q.

Ngày 14/8/2023, T gọi điện thoại cho người đặt mua pháo để hẹn địa điểm giao hàng tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau đó bỏ 10 bánh pháo nổ vào bao tải xác rắn màu xanh, buộc vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 14F8-38.38 rồi điều khiển đi giao hàng. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đi đến địa phận thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam thì gặp được người đặt mua pháo nhưng chưa kịp giao dịch mua bán thì bị Tổ công tác của Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện L phối hợp với Công an xã N và Công an xã T phát hiện. Người đặt mua pháo bỏ chạy thoát còn Nguyễn Duy T bị giữ lại và khai nhận đang chở pháo nổ đi bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T và thu giữ: 10 bánh pháo nổ có đặc điểm tương tự nhau gồm các quả pháo có vỏ màu đỏ, hình trụ, đường kính 2,5cm, chiều cao 05cm, có ngòi pháo kết lại với nhau, sau đó được cuộn lại thành bánh (được niêm phong trong thùng catton dán kín, bên ngoài ký hiệu PN). Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 14F8-38.38; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 14F8-38.38 mang tên Nguyễn Việt N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong lắp sim số: 0967846956 (được niêm phong trong phong bì thư dán kín).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Duy T ở Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đã thu giữ:

- 01 hình trụ tròn, một đầu rỗng, một đầu được bịt bằng màng nhựa dạng lưới màu xanh được dán cố định bằng băng dính màu xám bám dính nhiều vật chất dạng bột màu xám (niêm phong dán kín trong một thùng catton ký hiệu A1);

- 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa vật chất dạng bột màu xám (ký hiệu A2.1); 01 hộp nhựa có nắp đậy màu trắng trên trong chứa vật chất dạng bột màu xám (ký hiệu A2.2); 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa các đoạn nilon dài khoảng 10cm được quấn thành nhiều lớp dạng sợi chứa chất bột màu xám (ký hiệu A2.3). Tất cả được cho vào thùng catton dán kín, niêm phong ký hiệu A2.

Ngoài ra còn thu giữ 01 thiết bị cắt cuộn pháo; 01 thiết bị nén lõi pháo; 01 chiếc kéo; 01 cuộn giấy gồm các tờ giấy màu vàng đều có KT(32x2,5)cm; 02 tờ giấy màu đỏ KT(74,7x26,5)cm; 03 lọ nhựa màu trắng ký hiệu “502 Super glue”;

03 vật hình trụ tròn KT(5x2,5)cm được cuộn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín.

Tại bản kết luận giám định số: 1284/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

“- Mẫu ký hiệu PN là pháo nổ (loại bánh pháo nổ). Tổng khối lượng là 24,173kg (Hai mươi bốn phẩy một trăm bảy mươi ba ki lô gam).

- Chất bám dính trên mẫu A1 là thuốc pháo nổ, thành phần chính gồm: Kali clorat ($KClO_3$), bột nhôm (Al), Lưu huỳnh (S), bột than (C).

- Mẫu ký hiệu A2.1, A2.2 là thuốc pháo nổ, thành phần chính gồm: Kali clorat ($KClO_3$), bột nhôm (Al), Lưu huỳnh (S), bột than (C). Khối lượng của mẫu ký hiệu A2.1 là 0,317 (không phẩy ba trăm mười bảy ki lô gam). Khối lượng của mẫu ký hiệu A2.2 là 0,458kg (không phẩy bốn trăm năm mươi tám ki lô gam).

- Mẫu ký hiệu A2.3 là ngòi pháo. Tổng khối lượng là 0,632 kg (không phẩy sáu trăm ba mươi hai ki lô gam).”

Ngày 09/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân có Công văn gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đề nghị giải thích các mẫu ký hiệu A2.1; A2.2; A2.3 có phải là vật liệu nổ hay không?

Ngày 10/10/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có văn bản trả lời: “Mẫu ký hiệu A2.1, A2.2 là thuốc pháo nổ không phải là vật liệu nổ. Mẫu ký hiệu A2.3 là ngòi pháo không phải là vật liệu nổ”.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 14F8-38.38 cùng 01 đăng ký xe mô tô BKS: 14F8-38.38 mang tên Nguyễn Việt N. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Y (là con gái của Nguyễn Duy T). Ngày 14/8/2023, T đã tự ý lấy xe mô tô trên để làm phương tiện vận chuyển pháo nổ mang đi bán, chị Y hoàn toàn không biết. Ngày 08/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng 01 đăng ký xe trên cho chị Nguyễn Thị Y.

Đối với số pháo nổ, nguyên liệu, công cụ, dụng cụ, thiết bị tự chế để sản xuất pháo đã thu giữ và Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định là hàng cấm và không còn giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy T đã sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Tất cả đều được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Bản cáo trạng số: 71/QĐ-VKS - LN ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù; áp dụng Điều 35 và khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10. 000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước; đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ đã thực hiện trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì đối với các chứng cứ buộc tội cũng như các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 14/8/2023, tại thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Duy T đang chở 10 bánh pháo nổ có tổng khối lượng 24,173kg (*Hai mươi tư phẩy một trăm bảy mươi ba ki lô gam*) do T tự sản xuất trái phép rồi mang đi bán cho một người đàn ông tên là L (không rõ

nhân thân, lai lịch) để thu lời bắt chính thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N và Công an xã T phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy Th đã phạm vào tội: “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị kết án đã xử phạt tù.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo là con của Liệt sĩ; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con bị khuyết tật nặng, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, buôn bán và đốt các loại pháo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính. Để đảm bảo tính răn đe loại tội phạm này, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về điều kiện hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 24,173 kg pháo nổ đã thu giữ; 01 hình trụ tròn, một đầu rỗng, một đầu được bịt bằng màng nhựa dạng lưới màu xanh được dán cố định bằng băng dính màu xám bám dính nhiều vật chất dạng bột màu xám; 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa vật chất dạng bột màu xám; 01 hộp nhựa có nắp đậy màu trắng trên trong chứa vật chất dạng bột màu xám; 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa các đoạn nilon dài khoảng 10cm được quấn thành nhiều lớp dạng sợi chứa chất bột màu xám; 01 thiết bị cắt cuộn pháo; 01 thiết bị nén lõi pháo; 01 chiếc kéo; 01 cuộn giấy gồm các tờ giấy màu vàng đều có KT(32x2,5)cm; 02 tờ giấy màu đỏ KT(74,7x26,5)cm; 03 lọ nhựa màu trắng ký hiệu “502 Super glue”; 03 vật hình trụ tròn KT(5x2,5)cm được cuộn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín là vật cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ và các phương tiện, công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong lắp sim số 0967846956. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo và bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 14F8-38.38 và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 14F8-38.38 mang tên Nguyễn Việt N. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Y. Ngày 14/8/2023, bị cáo Nguyễn Duy T đã tự lấy xe mô tô trên để làm phương tiện vận chuyển pháo nổ mang đi bán, chị Y hoàn toàn không biết. Ngày 08/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe trên cho chị Nguyễn Thị Y là phù hợp. Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô trên, chị Y không có yêu cầu gì nên không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Q, tài liệu điều tra xác định là người chung sống như vợ chồng với Nguyễn Duy T nhưng chị Q không biết việc T sản xuất pháo nổ tại nhà mình nên không đồng phạm với Nguyễn Duy T về tội “*Sản xuất pháo nổ*”. Đối với việc Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Q chung sống như vợ chồng nhưng không làm cho quan hệ hôn nhân của một trong hai bên dẫn đến ly hôn, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm chế độ một vợ một chồng*”, Công an huyện Lý Nhân đã có Công văn gửi đến Ủy ban nhân dân xã V đề nghị xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

Đối với đối tượng bán nguyên liệu cho Nguyễn Duy T sản xuất pháo nổ nhưng không xác định được thông tin người bán và người đàn ông tên là L sử dụng số điện thoại 0339.753.516 gọi đặt mua pháo nổ của Nguyễn Duy T như

Thành đã khai, tài liệu điều tra xác định chủ số thuê bao trên là bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1967, địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam, nhưng bà Đ không sử dụng và không biết gì về số thuê bao trên. Do không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: *“Sản xuất, buôn bán hàng cấm”*.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 45 (*Bốn mươi lăm*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 08/9/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Duy T 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 24,173 kg pháo nổ; 01 hình trụ tròn, một đầu rỗng, một đầu được bịt bằng màng nhựa dạng lưới màu xanh được dán cố định bằng băng dính màu xám bám dính nhiều vật chất dạng bột màu xám; 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa vật chất dạng bột màu xám; 01 hộp nhựa có nắp đậy màu trắng trên trong chứa vật chất dạng bột màu xám; 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa các đoạn nilon dài khoảng 10cm được quấn thành nhiều lớp dạng sợi chứa chất bột màu xám; 01 thiết bị cất cuộn pháo; 01 thiết bị nén lõi pháo; 01 chiếc kéo; 01 cuộn giấy gồm các tờ giấy màu vàng đều có KT(32x2,5)cm; 02 tờ giấy màu đỏ KT(74,7x26,5)cm; 03 lọ nhựa màu trắng ký hiệu “502 Super glue”; 03 vật hình trụ tròn KT(5x2,5)cm được cuộn bằng nhiều lớp giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong lắp sim số 0967846956.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục thi hành án huyện Lý Nhân)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hân